

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2023/HSST
Ngày: 21-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Triệu.

2/ Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Kiên Thị Minh Hiếu, Thư ký – Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Liệt, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2023/HSST ngày 13 tháng 01 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Trương Văn H, sinh ngày 09/09/1957, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp Phú Thọ I, xã Hiếu Trung, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật; Con ông Trương Văn H, sinh năm 1925 (đã chết) và bà Võ Thị C, sinh năm 1926 (đã chết); Có vợ: Bùi Thị V, sinh năm 1959 và 12 người con; Tiền án, Tiền sự: Không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/9/2022 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Trịnh Trung Chí Đ, sinh ngày 24/7/1991 (đã chết).

- **Người đại diện hợp pháp cho bị hại:**

1/ Ông Trịnh Văn T, sinh ngày 19/12/1962 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2/ Bà Nguyễn Thị H, sinh ngày 01/01/1959 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: số 772/2 ấp M, xã N, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1/ Bà Lê Thị C, sinh ngày 01/01/1948 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- 2/ Anh Nguyễn Đ K, sinh ngày 02/9/1994 (có đơn xin xét xử vắng mặt)
3/ Anh Trương Văn Út L, sinh ngày 17/11/1981 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh;

- 4/ Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh ngày 24/01/1972 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 1, xã P, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 04/6/2022, Trương Văn H điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 84F5-0403, dung tích xi lanh 97cm³, chở bà Lê Thị C từ nhà đi thành phố Trà Vinh thăm người quen bị bệnh. H điều khiển lưu thông trên Quốc lộ 60 hướng từ huyện Tiểu Cần đi thành phố Trà Vinh đến đoạn đường thuộc ấp L, xã S, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thì H điều khiển xe sang phần đường bên trái để vượt xe ô tô tải cùng chiều phía trước. Khi xe của H vượt khoảng giữa xe tải thì va chạm với xe mô tô hai bánh biển số 83P4-45.363 do anh Trịnh Trung Trí Đ điều khiển theo chiều ngược lại. Sau đó, xe mô tô 84F5-0403 văng ra va chạm vào xe ô tô con biển số 84A-054.47 do anh Nguyễn Đ K điều khiển phía trước (hướng huyện Tiểu Cần đi thành phố Trà Vinh). Hậu quả vụ tai nạn, làm cho anh Đ tử vong trên đường đưa đi cấp cứu, H và bà Chẳng bị thương.

Trương Văn H điều khiển xe gây tai nạn có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định. Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở đối với Trương Văn H vào lúc 11 giờ 03 phút, ngày 04/6/2022, là 0,00 mg/ lít khí thở.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 318/KL-KTHS, ngày 13 tháng 6 năm 2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, kết luận: nguyên nhân chính dẫn đến tử vong đối với Trịnh Trung Trí Đ là chấn thương sọ não nặng.

Đối với bà Lê Thị C do bị thương nhẹ nên bà không điều trị và không yêu cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 04/6/2022, của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, xác định nơi xảy ra tai nạn trên Quốc lộ 60 thuộc ấp Lò Ngò, xã Song Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, trên một đoạn đường thẳng được trải nhựa bê tông bằng phẳng, mặt đường rộng 7 mét, có vạch kẻ tim đường nét đứt, màu vàng chia thành hai chiều xe chạy. Đoạn đường không có chương ngại vật và tầm nhìn không bị che khuất.

Quá trình khám nghiệm hiện trường lấy trụ điện số 277 ở mép đường bên trái hướng thành phố Trà Vinh đi huyện Tiểu Cần làm điểm mốc; chọn mép đường bên phải hướng thành phố Trà Vinh đi huyện Tiểu Cần làm mép đường chuẩn. Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Vị trí số 1 (Trương Văn H); Vị trí số 2 (xe mô tô biển số 84F5 - 0403); Vị trí số 3 (dấu vết cày xe mô tô biển số 84F5 - 0403); Vị trí số 4 (dấu vết cày xe mô tô biển số 83P4 - 453.63); vị trí số 5 (xe ô tô con biển số 84A - 054.47); vị trí số 6 (Trịnh Trung Trí Đ); vị trí số 7 (xe mô tô biển số 83P4 - 453.63).

Sau tai nạn: Trương Văn H (1) ngồi ngoài mép đường chuẩn, đo đến mép đường chuẩn là 1,6 mét, đèn tâm trục sau xe 84F5 - 0403 (2) là 2,8 mét. Xe mô tô 84F5 - 0403 (2) ngã nghiêng sang trái nằm ở phần đường bên phải của mép đường chuẩn, đầu xe hướng vào mép đường chuẩn, đuôi xe hướng qua trái mép đường chuẩn. Tâm trục bánh trước của xe đo đến mép đường chuẩn là 0,1 mét, tâm trục bánh sau đo đến mép đường chuẩn là 1,25 mét, đo đến điểm mốc (trụ điện 277) là 28,9 mét; đầu dấu vết cày xe mô tô 84F5 - 0403 đo đến tâm trục sau xe mô tô 84F5 - 0403 là 2 mét. Dấu vết cày của xe mô tô 84F5 - 0403 (3) in trên mặt đường nằm bên phần đường bên phải của mép đường chuẩn, dấu vết cày nét liền dài 0,9 mét, hướng từ huyện Tiểu Cần đi thành phố Trà Vinh, đầu vết cày (3) đo đến mép đường chuẩn là 1,3 mét, cuối vết cày (3) đo đến mép đường chuẩn là 1,2 mét. Đầu dấu vết cày xe mô tô biển số 83P4 - 453.63 (4) đo đến đầu vết cày xe mô tô 84F5 - 0403 (3) là 5,7 mét. Dấu vết cày xe mô tô biển số 83P4 - 453.63 (4) in trên mặt đường nằm bên phần đường bên phải của mép đường chuẩn, dấu vết cày nét đứt dài 11,1 mét, hướng từ thành phố Trà Vinh đi huyện Tiểu Cần, đầu vết cày (4) đo đến mép đường chuẩn là 2,5 mét, cuối vết cày (4) đo đến mép đường chuẩn là 1,8 mét. Tâm trục trước bên trái của xe ô tô con 84A-054.47 đo đến đầu vết cày xe mô tô biển số 83P4 - 453.63 (4) là 5,9 mét. Xe ô tô con 84A-054.47 (5) dừng lại ở mép đường bên trái của mép đường chuẩn, đầu xe hướng về thành phố Trà Vinh, đuôi xe hướng về huyện Tiểu Cần, tâm trục trước bên trái đo đến mép đường chuẩn là 4,6 mét; tâm trục sau bên trái đo đến mép đường chuẩn là 3,95 mét; tâm trục trước bên phải đo đến mép đường chuẩn là 6,5 mét; tâm trục sau bên phải đo đến mép đường chuẩn là 5,8 mét. Đầu vị trí của Trịnh Trung Trí Đ (6) đo đến tâm trục trước bên trái xe ô tô con là 3 mét. Trịnh Trung Trí Đ (6) nằm bên phần đường bên phải của mép đường chuẩn, đầu hướng về thành phố Trà Vinh, hai chân hướng về huyện Tiểu Cần; điểm đầu (6) đo đến mép đường chuẩn 2,65 mét, đo đến tâm trục sau xe 83P4 - 453.63 (7) là 3,8 mét. Xe mô tô biển số 83P4 - 453.63 (7) ngã nằm nghiêng bên trái, bên phần đường phải của mép đường chuẩn, đầu xe hướng vào mép đường chuẩn, đuôi xe hướng qua trái của mép đường chuẩn, tâm trục trước đo đến mép đường chuẩn là 1 mét, tâm trục sau đo đến mép đường chuẩn là 2,3 mét. Qua khám nghiệm hiện trường và kết quả điều tra, xác định lỗi chính trong vụ tai nạn này là: do Trương Văn H điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 84F5 - 0403 vượt xe phía trước không đúng quy định, không bảo đảm an toàn dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 83P4 - 453.63 do Trịnh Trung Trí Đ điều khiển theo hướng ngược lại gây tai nạn, dẫn đến Đ tử vong. Hành vi của Trương Văn H đã vi phạm vào điểm a khoản 5 Điều 14 của Luật giao thông đường bộ.

Đối với Trịnh Trung Trí Đ điều khiển xe mô tô biển số 83P4 - 453.63 đi đúng phần đường bên phải theo hướng đi của mình nên không vi phạm Luật giao thông đường bộ.

Tại cáo trạng số: 08/VKS-HS ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Trương Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Trương Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, tính chất của vụ án, nhân thân của bị cáo. Vì đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trương Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị xử phạt bị cáo Trương Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án. Vì còn đề nghị xem xét xử lý vật chứng trong vụ án và án phí đối với bị cáo.

Bị cáo Trương Văn H không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, Vì đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Căn cứ vào các lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của những người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 08 giờ 10 phút, ngày 04/6/2022, Trương Văn H có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô biển số 84F5 – 0403, dung tích xi lanh 97cm³, chở bà Lê Thị C trên Quốc lộ 60 theo hướng huyện Tiểu Cần đi thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh để thăm bệnh. Khi đến đoạn đường thuộc ấp L, xã S, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, thì H điều khiển xe sang phần đường bên trái vượt xe ô tô tải cùng chiều phía trước dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 83P4 - 453.63 do Trịnh Trung Chí Đ điều khiển theo chiều ngược lại gây tai nạn. H đã vi phạm điểm a khoản 5 Điều 14

Luật giao thông đường bộ. Hậu quả làm cho Đ tử vong do chấn thương sọ não nặng.

[3] Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Văn H đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan, không sai đối với bị cáo.

[4] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm, tước đi tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ mà còn gây cho gia đình người bị hại sự mất mát, tổn thất về mặt tinh thần do mất người thân yêu trong gia đình. Bị cáo có học Luật giao thông đường bộ, được cấp giấy phép lái xe, nhận thức biết được khi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ phải chấp hành theo đúng quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, trong trường hợp này bị cáo phải thấy được trách nhiệm và sự an toàn của bản thân mình cũng như cho những người tham gia giao thông đường bộ khác. Nhưng bản thân bị cáo lại không thấy được trách nhiệm của mình, quy định của pháp luật, điều khiển phương tiện không tuân thủ nguyên tắc giao thông đường bộ, khi vượt xe khác phải quan sát không có chú ý ngại vật mới được vượt và phải xin đường nhưng bị cáo điều khiển xe vượt xe tải và đã đụng vào người ông Trịnh Trung Chí Đ gây tai nạn dẫn đến ông Đ tử vong đã vi phạm điểm a khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ. Từ đó cho thấy nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn là do bị cáo. Hành vi đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Khi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực pháp luật nên bị cáo phải chịu hậu quả do bản thân mình gây ra, nghĩ nên cho bị cáo một mức án tương xứng, để giáo dục bản thân bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo Trương Văn H: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi, phạm tội lần đầu, tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, gia đình bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có cha tham gia cách mạng được tặng Huân chương nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Vị kiểm sát viên đề nghị áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo vì bị cáo là người cao tuổi, đã bồi thường cho gia đình bị hại, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị của vị kiểm sát viên có căn cứ. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của gia đình, chính quyền địa phương giúp bị cáo tiếp tục được lao động, đảm bảo tính nhân văn của pháp luật hình sự và để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, cố gắng cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Đăng K, bà Nguyễn Thị Mỹ H, bà Lê Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét. Bị cáo Trương Văn H và đại diện hợp pháp cho bị hại Trịnh Trung Chí Đ (ông Trịnh Văn T và bà Nguyễn Thị H) thỏa thuận bồi thường các khoản gồm mai táng phí, tổn thất tinh thần, sửa xe,...với tổng số tiền 260.000.000 đồng. Bị cáo H đã bồi thường xong. Nay ông T, bà H có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng: 01 xe mô tô và 01 giấy đăng ký xe mô tô hai bánh biển số 84F5-0403; 01 giấy phép lái xe hạng A1 tên Trương Văn H là giấy tờ cá nhân và tài sản của bị cáo H nên hoàn trả cho bị cáo.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo là người cao tuổi nên miễn án phí cho bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 268, Điều 269 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trương Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trương Văn H 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trương Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Hiếu Trung, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hoàn trả cho bị cáo Trương Văn H: 01 xe mô tô và 01 giấy đăng ký xe mô tô hai bánh biển số 84F5-0403; 01 giấy phép lái xe hạng A1 tên Trương Văn H.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS (...)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Phạm Hoàng Nguyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

Nguyễn Văn Triệu

Trần Thị Sang

Phạm Hoàng Nguyên

